

Số: 958 /KH-UBND

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 2090/KH-UBND, ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; nâng cao xếp hạng chỉ số PCI, ICT Index của tỉnh. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng sở, ngành, địa phương đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các sở, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công

quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng Dịch vụ công tỉnh cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử tỉnh công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% cơ quan nhà nước từ tỉnh tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các sở, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh đến Ủy ban nhân dân cấp huyện; đến cuối năm 2025, phần đầu Ủy ban nhân dân tỉnh và 80% Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử

1.1. Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) trong tháng 9 năm 2019 và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính phủ điện tử tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử tại các sở, ban, ngành, địa phương.

1.2. Thiết lập, hình thành nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp tỉnh (LGSP) bao gồm các thành phần: Phần mềm nền tảng dùng chung phục vụ kết nối, chia sẻ các ứng dụng, dịch vụ; phần mềm vận hành; các dịch vụ dùng chung; nhóm các dịch vụ khai thác thông tin thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia, đưa vào vận hành năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

1.3. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

1.4. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp

2.1. Tổ chức triển khai, nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ thông qua hệ thống thông tin tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và đưa vào vận hành tại địa phương trong năm 2020 (riêng tại UBND tỉnh vận hành trong năm 2019); tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Tổ chức triển khai Kế hoạch 3090/KH-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh, thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Xây dựng, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

2.3. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh kết nối Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đưa vào vận hành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

2.4. Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

3. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử:

3.1. Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định hiện hành để xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

3.2. Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

3.3. Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của nhân viên cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

3.4. Nghiên cứu, triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm các địa phương bạn về xây dựng Chính quyền điện tử, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thế mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

4. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại tỉnh.

Trưởng Ban Chỉ đạo có Tổ chuyên viên giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại tỉnh. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là hai hạt nhân xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính tại tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác giúp việc của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP tại các phiên họp hàng quý của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện/thành phố; dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông **chậm nhất vào ngày 25 tháng cuối quý.**

- Tham mưu xây dựng đề án, dự án, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao (theo Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP kèm theo Kế hoạch này).

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 17/NQ-CP theo quy định của pháp luật; giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam thực hiện giám sát an toàn thông tin và kiểm tra, thử nghiệm xâm nhập đối với các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử; định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin phục vụ Chính quyền điện tử.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT, bưu chính, viễn thông tham gia xây dựng Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 17/NQ-CP đến người dân, tổ chức.

- Tham mưu xây dựng đề án, dự án, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao (theo Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP kèm theo Kế hoạch này).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; tham mưu, bố trí kinh phí kịp thời cho nhiệm vụ cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với bộ, ngành cấp trên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP; Phối hợp với các cơ quan được giao chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ (theo Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP kèm theo Kế hoạch này).

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP; chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động của cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP và Kế hoạch này, **hoàn thành trước ngày 30/4/2019**; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất, hiệu quả, chất lượng trong triển khai; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12), gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 20 tháng cuối quý**.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Cao Bằng

- Chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán hạn chế dùng tiền mặt, trung gian thanh toán trong lĩnh vực công dân, bảo đảm kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để tổ chức, cá nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

- Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn tỉnh thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.

6. Viễn thông Cao Bằng, Viettel Cao Bằng

- Phát huy vai trò dẫn dắt trong triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương; áp dụng các công nghệ

mới phù hợp với xu thế phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;

- Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, bảo đảm tận dụng tối đa lợi thế của khu vực tư nhân để nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo mật, an toàn thông tin và an ninh mạng.

7. Bưu điện tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP.

- Đẩy mạnh dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Cao Bằng; Báo Cao Bằng; Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng

Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 17/NQ-CP sâu rộng trong các ngành, các cấp và nhân dân.

9. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tại địa phương. Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP tại các sở, ban, ngành, địa phương; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn của Nghị quyết.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3764/KH-UBND, ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch hành động xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, chỉ đạo giải quyết. /

Nơi nhận:

- VPCP; Bộ TT&TT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBNDTP;
- CVP, các PCVP;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Bưu điện tỉnh, VNPT, Viettel Cao Bằng;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, VX (G, L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh



DANH MỤC
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 958 /KH-UBND ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019 - 2020	2021 - 2025	
1	Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, TP; - Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2019	2021 - 2025	Thường xuyên cập nhật, bổ sung
2	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, TP; - Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	
3	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của sở, ngành, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trên <i>Trục liên thông văn bản quốc gia</i> .	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
4	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên	- Sở, ban, ngành tỉnh;	Sở Thông tin và Truyền thông - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	

	thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công Dịch vụ công tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.	- UBND huyện, TP;				
5	Nâng cấp Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT của các cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở, ban, ngành tỉnh; - UBND huyện, Thành phố;	2019 - 2020		
6	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng CNTT của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực; khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có; tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
7	Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của UBND tỉnh. Nhân rộng hệ thống này đến các sở, ngành và UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND các huyện, thành phố	2019	2020 - 2025	
8	Xây dựng Cơ sở dữ liệu Hệ thống	Văn phòng UBND	Cục Thống kê, các	2019	2020 -	

	thông tin KT-XH phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.	tỉnh	sở/ban/ngành và UBND cấp huyện, thành phố.		2025	
9	Xây dựng Trục liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP cấp tỉnh (Theo TT 23 của Bộ TT&TT yêu cầu 12/2018 tỉnh triển khai)	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, TP; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	Văn phòng UBND tỉnh
10	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo chỉ đạo điều hành của của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2019 - 2020	2021 - 2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
11	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành; - UBND huyện, TP; - Các cơ quan liên quan.	2019 - 2020	2021 - 2025	
12	Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019 - 2020	2021 - 2025	Thực hiện liên tục hàng năm
13	Chỉ đạo triển khai chương trình	Sở Thông tin và	Đài PT-TH tỉnh; Báo Cao	2019-2020	2021 -	Thực hiện

	truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp	Truyền thông	Bảng, Công/Trang TTĐT các cơ quan		2025	liên tục hàng năm
14	Một số nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch 3090/KH-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh					
	Nâng cấp Công dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, kết nối Cổng DVC quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	- Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan; - Đơn vị cung cấp dịch vụ	2019	2020-2025	
	Hướng dẫn thực hiện quy định công tác lưu trữ hồ sơ điện tử tại Trung tâm hành chính công, Bộ phận một cửa các cấp	Sở Nội vụ	Trung tâm hành chính công; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	2019-2020	2021 - 2025	Thực hiện liên tục hàng năm
	Tổ chức chuyên đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC thành hồ sơ điện tử	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện, cấp xã	- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở TT&TT; - Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021 - 2025	Thực hiện liên tục hàng năm